



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Túi giấy kraft nâu tùy chỉnh có quai xoắn

Product Image













Details

Túi giấy kraft tùy chỉnh kết hợp diện mạo giấy nâu với nhận diện thương hiệu cá nhân hóa và quai xoắn. Để quyết định mua hàng đáng tin cậy, hãy xác định đồng thời sản phẩm đã đóng gói, kích thước túi, thiết kế in và điều kiện xách. Định lượng giấy cuối cùng, khả năng chịu tải, lựa chọn in, số lượng đặt hàng tối thiểu và lịch giao hàng cần được báo giá theo sản phẩm cụ thể và phê duyệt mẫu.

Với chủ cửa hàng boutique, nhà bán lẻ quà tặng và thương hiệu nhỏ, túi mua sắm là một phần của khâu giao hàng cho khách. Sản phẩm này tập trung vào túi mua sắm giấy kraft nâu tùy chỉnh có quai xoắn — không phải túi gửi hàng, túi cà phê hàn kín hay bao công nghiệp. Có thể cân nhắc dùng cho quần áo, hàng hóa đóng hộp, quà sự kiện hoặc thực phẩm đã đóng gói, sau khi đánh giá độ vừa vặn và ứng dụng.

Một chiếc túi trông phù hợp trên mạng vẫn có thể gây vấn đề tại quầy. Kích thước quá chật có thể

vướng góc hộp; kiểu gắn quai không phù hợp có thể hỏng khi xách; logo nhạt có thể chìm trên nền nâu. Hệ quả không chỉ là thay túi: hàng hóa hư hỏng, phục vụ chậm trễ và hình ảnh thương hiệu thiếu nhất quán đều tạo thêm việc có thể tránh được.

Giải pháp thực tế là phê duyệt toàn bộ gói hồ sơ thay vì chỉ chọn túi theo vẻ ngoài. Kết nối mẫu thiết kế với loại giấy thực tế, cấu trúc túi với tải trọng đã đóng gói, và báo giá với danh sách kiểm tra nghiệm thu đã thống nhất. Xác nhận kết quả thử nghiệm riêng cho sản phẩm, tài liệu chứng nhận và điều khoản thương mại cho cấu hình đã chọn. Các hình minh họa dưới đây thể hiện góc nhìn sản phẩm, không phải bằng chứng về hiệu suất đã giao.



Hướng dẫn sản phẩm và mua hàng

- [Bạn đang quy định chính xác những gì?](#)
- [Làm thế nào để chọn kích thước túi và độ dễ đọc của bản in?](#)
- [Những chi tiết nào về bề mặt và quai cần được phê duyệt?](#)
- [Chuẩn bị thiết kế để phê duyệt như thế nào?](#)
- [Việc phê duyệt sản xuất và chất lượng nên bao gồm những gì?](#)
- [Lựa chọn mua hàng nào phù hợp với đơn hàng của bạn?](#)
- [Làm thế nào để bảo vệ chất lượng giao hàng và các đơn đặt lại?](#)
- [Điều gì quan trọng nhất trước khi đặt hàng?](#)
- [Chuyển yêu cầu của bạn thành báo giá có thể so sánh](#)

Bạn đang quy định chính xác những gì? [↑](#)

Túi giấy kraft tùy chỉnh là túi giấy được điều chỉnh theo thương hiệu và yêu cầu đóng gói của người mua. Đây là túi mua sắm bằng giấy kraft màu nâu có quai xoắn. “Tùy chỉnh” không xác định một quy trình in, lớp hoàn thiện, loại giấy hay số lượng đặt hàng cụ thể; những chi tiết đó thuộc về thông số kỹ thuật được thống nhất cho đơn hàng của bạn.

Hạng mục thông số kỹ thuật

Đặc tính sản phẩm hoặc yêu cầu mua hàng

Sản phẩm	Túi mua sắm giấy kraft nâu tùy chỉnh có quai xoắn
Danh mục	Túi giấy tùy chỉnh → Túi giấy kraft tùy chỉnh
Ngoại hình và kiểu quai	Giấy kraft nâu; quai xoắn
Kích thước	Quy định chiều rộng × chiều sâu/hông túi × chiều cao thân túi bằng mm; xác nhận quy ước đo
Thông số giấy	Cấp giấy, thành phần sợi và định lượng bằng g/m ² chờ báo giá
In ấn và hoàn thiện	Thiết kế, các mặt in, màu sắc và xử lý bề mặt chờ đánh giá tính khả thi
Dung tích và tải trọng xách	Xác định theo kích thước thực tế, cách sắp xếp hàng hóa và xác nhận mẫu
Điều khoản thương mại	Số lượng đặt hàng tối thiểu, đơn giá, thời gian làm mẫu, thời gian sản xuất và cước vận chuyển chờ báo giá

Bảng này tách biệt đặc tính sản phẩm đã xác lập với các quyết định vẫn cần phê duyệt. Thông số do nhà cung cấp khác đưa ra — hoặc tuyên bố tải trọng gắn với một túi khác trên sàn thương mại — không phải bằng chứng cho cấu hình này.

Hãy xác định mục đích sử dụng với mức độ chính xác tương đương. Túi ngoài cho hộp bánh đã đóng kín khác với bao bì tiếp xúc trực tiếp với bánh chưa bọc. Tương tự, túi giao hàng bán lẻ không tự động phù hợp làm bao bì ngoài bảo vệ bưu kiện. Hãy xác định độ ẩm, cạnh sắc và điều kiện thao tác trước khi quyết định định dạng túi này có phù hợp hay không.

Làm thế nào để chọn kích thước túi và độ dễ đọc của bản in?



Đo sản phẩm đã đóng gói, không chỉ sản phẩm

Đo sản phẩm khi hộp, lớp bọc hoặc bao bì bảo vệ khác đã được lắp vào. Ghi lại diện tích đáy lớn nhất và tổng chiều cao sau đóng gói, rồi nêu rõ liệu có cần mang nhiều món cùng lúc không. Dung tích, trọng lượng xách và số lượng món vừa túi phải được xác định theo kích thước thực tế, cách sắp xếp hàng hóa và xác nhận mẫu — không phải theo ảnh minh họa.

Dùng một thứ tự kích thước thống nhất trong báo giá, bản vẽ và đơn đặt hàng: chiều rộng × chiều sâu/hông túi × chiều cao thân túi. Ghi khoảng hở của quai riêng. Đồng thời xác nhận kích thước được báo là kích thước ngoài hay không gian sử dụng bên trong; đường may gấp và miệng túi có thể ảnh hưởng đến khả năng sử dụng thực tế dù kích thước danh nghĩa có vẻ đủ.

Đánh giá túi khi mở, xếp hàng và xách

Mẫu kiểm tra độ vừa phải trả lời các câu hỏi thực tế: nhân viên có thể cho gói hàng vào mà không phải ép không, các góc có tì vào nếp gấp không, và khách có thể cầm quai mà không bóp chặt đồ bên trong không? Hãy thử theo cách xếp hàng dự kiến thay vì với túi rỗng. Với hàng hóa hỗn hợp, hãy xác định tổ hợp có khả năng tập trung trọng lượng hoặc ứng suất cao nhất.

Độ dễ đọc cũng cần được kiểm tra thực tế tương tự. Xem xét logo ở kích thước in đề xuất, gồm chữ nhỏ, nét mảnh và chi tiết đảo màu. Thiết kế trông rõ khi phóng to trên màn hình có thể không còn rõ trên giấy nâu có bề mặt nhám. Dùng bản vẽ vùng in có thể sử dụng đã được nhà cung cấp xác nhận để đặt thông tin quan trọng tránh xa nếp gấp, đường may và vùng gắn quai.



Những chi tiết nào về bề mặt và quai cần được phê duyệt? [↑](#)

Kraft nâu tạo nên điểm xuất phát về thị giác, nhưng sắc độ nền và kết cấu bề mặt ảnh hưởng đến kết quả in. Hãy quy định thiết kế cần giữ nguyên diện mạo đó hay cần độ tương phản màu mạnh hơn. Đánh giá mẫu in thực tế trên loại giấy để xuất thay vì coi bản mô phỏng kỹ thuật số nền trắng là tham chiếu màu đáng tin cậy.

Chỉ so sánh thông số không cán màng với phương án xử lý bảo vệ được đề xuất khi ứng dụng của bạn cần điều đó. Lớp phủ có thể xử lý một dạng phơi nhiễm cụ thể, nhưng cả “gốc nước” lẫn “gốc giấy” đều không xác lập khả năng tái chế của túi thành phẩm hoặc tính phù hợp tiếp xúc thực phẩm. Tính sẵn có, thành phần và hiệu năng của mọi phương án xử lý vẫn phụ thuộc vào báo giá và thử nghiệm cho sản phẩm này.

Đối với quai xoắn, hãy yêu cầu nhà cung cấp xác định chất liệu quai, phương pháp gắn và bất kỳ lớp gia cố bên trong nào. Khu vực cần kiểm tra quan trọng là chỗ nối giữa quai và thân túi, bao gồm miếng lót hoặc miếng gia cố nếu có.

Định lượng giấy nên được thể hiện bằng g/m². Chỉ số này đo khối lượng trên một đơn vị diện tích, không phải độ dày hoặc độ bền xé được đảm bảo. Nếu cần, hãy quy định độ dày riêng và đánh giá túi đã lắp ráp: giấy, nếp gấp, keo dán, cấu tạo đáy và quai phải hoạt động đồng bộ trong điều kiện xếp hàng dự kiến.

Các tuyên bố về hàm lượng tái chế, chứng nhận rừng và hướng dẫn thải bỏ cũng cần bằng chứng riêng. Nếu đây là điều kiện mua hàng, hãy yêu cầu bản tuyên bố thành phần sợi chính xác và tài liệu chuỗi hành trình sản phẩm liên quan. Không suy ra tỷ lệ tái chế, tình trạng chứng nhận hoặc tuyên bố có thể ủ phân từ màu nâu hay danh sách chứng chỉ chung của công ty.



Chuẩn bị thiết kế để phê duyệt như thế nào? [↑](#)

Bắt đầu bằng việc xem xét đồng thời thiết kế cuối cùng và bản vẽ túi đề xuất. Xác định các mặt in, màu dự kiến, vị trí logo và mọi thông tin phải còn dễ đọc. Trước khi phát hành thiết kế, hãy hỏi định dạng tệp, vùng in và các thiết lập thiết kế riêng cho sản xuất mà quy trình đã chọn yêu cầu.

- **Kiểm tra nội dung:** xác nhận chính tả, thông tin liên hệ và phiên bản thương hiệu chính xác.
- **Kiểm tra vị trí:** đối chiếu nếp gấp, đường may, hông túi và vùng gắn quai với thiết kế.
- **Kiểm tra màu sắc:** cung cấp tham chiếu màu dự kiến và đánh giá biểu hiện của màu trên giấy nâu đề xuất.
- **Kiểm tra chi tiết nhỏ:** kiểm tra chữ nhỏ, nét mảnh và thành phần đảo màu ở kích thước thực.
- **Kiểm tra thành phần biến đổi:** nếu thiết kế có mã vạch, hãy xác minh khả năng đọc trên mẫu in thực tế.
- **Kiểm tra quản lý phiên bản:** xác định một phiên bản thiết kế đã duyệt cho sản xuất và các đơn đặt lại sau này.

Dùng bản duyệt kỹ thuật số để xác nhận bố cục và nội dung. Dùng mẫu thực để đánh giá cảm giác giấy, độ tương phản in, xử lý bề mặt và lắp ráp. Nếu mẫu dùng quy trình in khác với đợt sản xuất dự kiến, hãy ghi nhận khác biệt đó; việc duyệt bố cục không nên vô tình trở thành duyệt màu hoặc hoàn thiện cuối cùng.

Với công việc yêu cầu màu sắc chính xác, hãy thống nhất mẫu tham chiếu, điều kiện quan sát và phương pháp nghiệm thu. Dung sai chênh lệch màu bằng số nên được đàm phán cho vật liệu và quy trình thực tế, không sao chép từ trang tiếp thị của nhà máy khác. Khóa thiết kế trước khi cấp phép sản xuất và xác định ảnh hưởng của các thay đổi sau này đến chi phí và tiến độ.



Việc phê duyệt sản xuất và chất lượng nên bao gồm những gì? [↑](#)

Liên kết từng công đoạn sản xuất với thông số kỹ thuật đã duyệt

Quy trình đơn hàng đề xuất gồm chọn vật liệu, phê duyệt bản in, tạo hình túi, lắp đáy và quai, kiểm tra, rồi đóng gói. Trình tự thực tế tùy thuộc vào tuyến sản xuất được chọn. Đây là khung phê duyệt, không phải dây chuyền sản xuất đã được xác minh hay cam kết về máy móc, sản lượng hoặc thời gian hoàn thành.

Ở giai đoạn báo giá, hãy xác định mẫu nào đại diện cho cấu tạo sản xuất dự kiến. Trước khi phát hành, xác nhận đồng thời giấy, thiết kế, kích thước và chi tiết gắn đã được phê duyệt. Với đơn lặp lại, hãy yêu cầu thông báo về thay đổi vật liệu hoặc quy trình có thể ảnh hưởng đến ngoại quan hay chức năng; tên đơn hàng không đổi chưa chắc chứng minh thông số không đổi.



Thống nhất tiêu chí nghiệm thu trước khi đặt hàng

Tách riêng kiểm tra ngoại quan và kiểm tra chức năng. Logo sạch không chứng minh quai được gắn chắc, trong khi thử nâng thành công không xác lập độ đồng đều màu sắc. Ghi lại nhận dạng mẫu, cách xếp hàng và điều kiện thử để kết quả kiểm tra liên quan đúng đến loại túi bạn định mua.

Hạng mục kiểm tra	Kiểm tra đề xuất	Hồ sơ nghiệm thu
Kích thước và giấy	Đo túi và xác minh thông số vật liệu đã thống nhất	Số đo, đơn vị và dung sai đã thống nhất
Mở túi và lắp ráp	Kiểm tra túi dính vào nhau, đường may không hoàn chỉnh và thiếu quai	Số lượng lỗi và ảnh chụp
Hiệu năng xách	Thử độ gắn quai và độ nguyên vẹn của đáy với tải hàng đã đóng gói dự kiến	Cách xếp hàng, điều kiện xách và lỗi quan sát được
Bản in và bề mặt	So sánh với mẫu đã duyệt; kiểm tra tác động của cọ xát và gấp	Phiên bản tham chiếu và tiêu chí thị giác đã thống nhất
Phơi nhiễm ẩm hoặc dầu mỡ	Chỉ thử theo mức phơi nhiễm được tuyên bố cho cấu tạo đề xuất	Điều kiện xác định và kết quả theo sản phẩm cụ thể
Tình trạng đóng gói	Kiểm tra nếp nhăn, vết tì, nhiễm bẩn và tình trạng thùng carton	Nhận dạng thùng carton và bằng chứng nhận hàng

Đây là các hạng mục kiểm tra nghiệm thu đề xuất, không phải các thử nghiệm đã hoàn thành. Hãy thống nhất bằng văn bản kế hoạch lấy mẫu và phân loại lỗi. Không có giá trị AQL, mức tải trọng hay bảo đảm tỷ lệ lỗi nào được xác lập cho sản phẩm này.

Khi cân bằng chứng từ phòng thí nghiệm, hãy yêu cầu báo cáo nêu rõ vật liệu và phương pháp thử. Các phương pháp cần trao đổi gồm ISO 536 cho định lượng, ISO 2758 cho độ bền nổ, ISO 1924-2 cho độ bền kéo và TAPPI T 559 cho khả năng chống thấm dầu mỡ. Hãy xem đây là các phương pháp cần thảo luận với đơn vị thử nghiệm, không phải ngưỡng đạt chung hay bằng chứng về hiệu suất của túi thành phẩm.

Gắn bằng chứng tiếp xúc thực phẩm với mục đích sử dụng dự kiến

Đối với ứng dụng tiếp xúc thực phẩm tại Hoa Kỳ, các quy định liên quan đến thành phần giấy phân biệt thực phẩm dạng nước và béo theo §176,170 với các mục đích dùng cho thực phẩm khô xác định theo §176.180. Hãy đối chiếu mục đích sử dụng dự kiến với [21 CFR Phần 176^{\[1\]}](#). Chỉ tên vật liệu không tự xác lập sự tuân thủ cho túi thành phẩm.

Yêu cầu tài liệu bao quát cấu tạo đề xuất và các thành phần giấy, keo dán, mực in và lớp phủ liên quan. Nêu rõ thực phẩm được bọc hay để hở, và có dự kiến độ ẩm, dầu mỡ hoặc nhiệt hay không. Tính phù hợp tiếp xúc thực phẩm của sản phẩm này vẫn chưa được xác minh cho đến khi tài liệu hỗ trợ và mọi thử nghiệm cần thiết phù hợp với các điều kiện đó.

FDA thông báo vào ngày 28 tháng 2 năm 2024 rằng các chất chống thấm dầu mỡ có chứa PFAS dùng cho giấy và bì giấy tiếp xúc thực phẩm không còn được nhà sản xuất bán cho mục đích đó tại Hoa Kỳ. Đây là một [thông báo FDA về việc rút khỏi thị trường^{\[2\]}](#), không phải chứng nhận thử nghiệm không chứa PFAS cho túi này.



Lựa chọn mua hàng nào phù hợp với đơn hàng của bạn? [↑](#)

So sánh các phương án thay thế dựa trên mẫu thiết kế, rủi ro tồn kho và ứng dụng của bạn, thay vì chỉ dựa trên giá nổi bật. Đánh giá các hình thức mua hàng dưới đây và xác nhận tình trạng sẵn có cũng như thông số cho đơn hàng của bạn.

Phương án	Lý do cân nhắc	Đánh đổi chính	Xác nhận trước khi mua
Túi kraft trơn có nhãn dán riêng	Có thể thay đổi nhận diện thương hiệu mà không cần thay toàn bộ tồn kho túi in	Cần thêm công đoạn dán và kiểm soát vị trí nhãn	Độ bám nhãn, ngoại quan và thời gian lắp ráp
In logo đơn giản trên kraft nâu	Giữ diện mạo giấy nâu với nhận diện thương hiệu tập trung	Độ tương phản và chi tiết phụ thuộc vào vật liệu nền và quy trình in	Mẫu in kích thước thực, phí thiết lập và số lượng tối thiểu

Phương án	Lý do cân nhắc	Đánh đổi chính	Xác nhận trước khi mua
Đồ họa phức tạp hơn trên kraft nâu	Hỗ trợ thiết kế vượt ngoài phạm vi logo đơn giản	Yêu cầu cao hơn về màu sắc và độ chống dăng	Tính khả thi của quy trình, lộ trình duyệt mẫu và kết quả theo loại giấy
Phương án giấy trắng	Đáng so sánh khi giấy nâu không đáp ứng yêu cầu màu sắc	Thay đổi đặc tính và diện mạo của sản phẩm được yêu cầu	Báo giá riêng và phê duyệt mẫu mới
Phương án có xử lý lớp cản	Đáng đánh giá khi mức phơi nhiễm vượt quá cấu tạo không xử lý để xuất	Phát sinh các vấn đề về vật liệu, thử nghiệm và thải bỏ	Hiệu năng theo phơi nhiễm, tài liệu thành phần và chấp nhận tại địa phương

Chọn phương án đơn giản nhất đáp ứng yêu cầu thực tế. Thay đổi giấy, xử lý hoặc kết cấu sẽ tạo ra thông số khác và không nên được âm thầm thay thế trong so sánh giá.

Để có báo giá có thể so sánh, hãy giữ cố định kích thước, định lượng, cấu tạo quai, thiết kế, số lượng và điểm đến. Yêu cầu đơn giá cùng với phí thiết lập hoặc phí bản in, mẫu, đóng gói và cước vận chuyển. Xác định tiền tệ, điều kiện giao hàng, hiệu lực báo giá và mọi loại thuế hoặc thuế quan bị loại trừ. Đơn giá thấp không kèm các ranh giới này có thể không phản ánh chi phí giao đến thấp hơn.

Nếu đang thử nghiệm nhu cầu, hãy yêu cầu giá cho số lượng thử phù hợp và số lượng bổ sung thực tế. Đừng cho rằng quảng cáo chung về số lượng đặt hàng tối thiểu thấp của nhà cung cấp áp dụng cho túi này. Xác nhận số lượng tối thiểu được tính theo từng kích thước, thiết kế hay phiên bản in, và thay đổi thiết kế khi đặt lại có phát sinh phí không.

Làm thế nào để bảo vệ chất lượng giao hàng và các đơn đặt lại? [↑](#)

Đưa việc đóng gói vào thông số kỹ thuật. Hãy hỏi túi sẽ được sắp xếp và bảo vệ khỏi vết tì, nếp nhăn và độ ẩm trong quá trình vận chuyển như thế nào. Xem xét kích thước thùng carton, số lượng đóng gói và trọng lượng vận chuyển trong báo giá thay vì ước tính cước từ túi mẫu rỗng.

Tách riêng phê duyệt mẫu, sản xuất và vận chuyển trong lịch trình. Xác nhận yếu tố nào bắt đầu tính thời gian sản xuất và thời lượng nêu ra là ngày theo lịch hay ngày làm việc. Hạn sự kiện nên được đánh giá theo thời điểm dự kiến nhận hàng, không chỉ ngày dự kiến gửi đi; bất định về vận tải và hải quan phải được thể hiện rõ.

Khi nhận hàng, hãy ghi lại tình trạng thùng carton và kiểm tra một mẫu đại diện trước khi phân phối túi tới cửa hàng. Lưu ảnh, số lượng và mã thùng carton hoặc lô bị ảnh hưởng nếu phát hiện túi dính, đường may hở, lỗi in hoặc thiếu quai. Thống nhất thời hạn báo lỗi và quy trình khắc phục trước khi mua thay vì giả định chính sách đổi trả bán lẻ tiêu chuẩn áp dụng cho hàng tùy chỉnh.

Với đơn đặt lại, hãy lưu cùng nhau mẫu đã duyệt, phiên bản thiết kế và bảng thông số kỹ thuật. So sánh lô giao mới với các tham chiếu đó, đặc biệt là sắc độ giấy, kích thước, ngoại quan in và cấu tạo gấn. Nếu giấy hoặc quy trình đề xuất thay đổi, hãy xác định liệu có cần lấy mẫu mới trước khi phê duyệt thay thế hay không.



Điều gì quan trọng nhất trước khi đặt hàng? [↑](#)

- **Mua hàng dựa trên thông số kỹ thuật đầy đủ.** Kraft nâu và quai xoắn xác lập đặc tính sản phẩm; kích thước, giấy, in và chi tiết gắn vãn cần được thống nhất.
- **Xác nhận đồng thời độ vừa vặn và hiệu năng rách.** Dung tích và số lượng sản phẩm phù hợp phụ thuộc vào kích thước thực tế, cách xếp hàng và xác nhận mẫu.
- **Phê duyệt các tuyên bố tách biệt với ngoại quan.** Hàm lượng tái chế, chứng nhận, tính phù hợp tiếp xúc thực phẩm và hướng dẫn thải bỏ cần có bằng chứng cho cấu tạo để xuất.
- **So sánh chi phí giao đến, không chỉ đơn giá.** Bao gồm phí thiết lập, mẫu, đóng gói và vận chuyển; số lượng đặt hàng tối thiểu và thời gian sản xuất phải được nêu trong báo giá.

Yêu cầu thanh toán tại quầy của các cửa hàng thuộc phạm vi điều chỉnh ở California bao gồm ngưỡng hàm lượng tái chế theo thời điểm. — Từ ngày 1 tháng 1 năm 2028, túi mang hàng bằng giấy tái chế đủ điều kiện phải chứa ít nhất 50 % vật liệu tái chế sau tiêu dùng. CalRecycle cũng quy định yêu cầu ghi nhãn về nhà sản xuất, quốc gia sản xuất và hàm lượng tái chế ([Nguồn^{\[3\]}](#)).

Quy định California này không phải là thông số áp dụng trên toàn quốc hoặc bằng chứng rằng sản phẩm này đủ điều kiện. Hãy đối chiếu điểm đến và ứng dụng bán lẻ với các yêu cầu áp dụng trước khi phê duyệt tuyên bố vật liệu hoặc in tuyên bố thải bỏ.

Chuyển yêu cầu của bạn thành báo giá có thể so sánh [↑](#)

Một báo giá hữu ích kết nối hàng hóa, thiết kế và nhu cầu giao hàng của bạn với một thông số túi xác định. Các quyết định quan trọng nhất là những quyết định ngăn ngừa sai lệch: độ vừa vặn có thể sử dụng, hiệu năng rách đã thử nghiệm, ngoại quan in đã duyệt và điều khoản nghiệm thu rõ ràng.

Yêu cầu báo giá với kích thước sản phẩm đã đóng gói, cách sắp xếp và trọng lượng dự kiến khi xếp hàng, mẫu thiết kế, số lượng cần thiết, địa điểm giao hàng và ngày đến mong muốn.

^[1]Quy định Hoa Kỳ về giấy tiếp xúc thực phẩm: eCFR Phần 176 đề cập đến các thành phần giấy và bìa giấy, bao gồm quy định về thực phẩm dạng nước, béo và thực phẩm khô xác định. Quy định này không chứng nhận sản phẩm này.

[↩](#)

^[2]Thông báo FDA về chất chống thấm dầu mỡ: Thông báo được trích dẫn liên quan đến việc các chất chống thấm dầu mỡ chứa PFAS xác định rút khỏi thị trường. Thành phần và thử nghiệm theo sản phẩm cụ thể vẫn là các yêu cầu bằng chứng riêng. [↩](#)

^[3]Yêu cầu CalRecycle đối với túi mang hàng: Trang chính thức mô tả yêu cầu đối với cửa hàng thuộc phạm vi điều chỉnh, ghi nhãn túi và ngưỡng hàm lượng tái chế sau tiêu dùng theo lịch. Việc áp dụng cho một đơn hàng cần kiểm tra điểm đến và mục đích sử dụng. [↩](#)

Product Option